

# SO SÁNH QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CHỦ THỂ CỦA TỘI PHẠM TẠI VIỆT NAM VỚI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

● TRẦN THỊ NGỌC HIẾU

## TÓM TẮT:

Khoa học pháp lý hình sự truyền thống chỉ quy định chủ thể của tội phạm là cá nhân thì quan niệm pháp luật hiện đại cho rằng, ngoài cá nhân, chủ thể của tội phạm còn có thể là pháp nhân. Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) và năng lực TNHS là hai nội dung quan trọng, mang tính phổ biến khi đề cập đến dấu hiệu chủ thể của tội phạm. Do đó, nghiên cứu những điểm tương đồng hay khác biệt về độ tuổi chịu TNHS và năng lực TNHS trong pháp luật hình sự của các quốc gia trên thế giới là rất cần thiết trong việc đưa ra những kinh nghiệm điều chỉnh pháp luật về vấn đề này tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Tội phạm, chủ thể của tội phạm, pháp luật hình sự.

## 1. Dấu hiệu chủ thể của tội phạm

### 1.1. Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự

Tuổi chịu TNHS nói chung là độ tuổi được quy định trong Bộ luật hay Luật Hình sự nhằm xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội người đó có khả năng nhận thức đầy đủ tính chất thực tế và tính chất pháp lý của hành vi do mình thực hiện cũng như khả năng điều khiển có ý thức hành vi ấy, từ đó, họ sẽ phải chịu TNHS về hành vi nguy hiểm mà mình đã thực hiện. Pháp luật hình sự tại một số quốc gia trên thế giới về tuổi chịu TNHS được quy định khá khác nhau. Cụ thể:

Tại Vương quốc Anh, người chưa đủ 7 tuổi không phải chịu TNHS vì chưa có dấu hiệu tâm lý phù hợp (*mens rea*). Trẻ em từ 7 tuổi đến 14 tuổi cũng được ngầm hiểu là chưa có đủ năng lực thực hiện tội phạm.

Ở Hoa Kỳ, các bang quy định độ tuổi chịu TNHS thường ở khoảng 14 tuổi đến 16 tuổi. Ở

New York người chưa đủ 16 tuổi không phải chịu TNHS về hành vi của mình. Bang Minnesota quy định "người chưa đủ 14 tuổi không có khả năng thực hiện hành vi phạm tội, người từ 14 đến 18 có thể bị truy cứu TNHS về hành vi phạm tội...". Giới hạn dưới mức thấp nhất của độ tuổi phải chịu TNHS được quy định ở bang Colorado và Louisiana cũng là 10 tuổi.

Pháp luật hình sự của Pháp quy định những người chưa thành niên trên 13 tuổi trở lên phạm tội chỉ bị áp dụng các biện pháp có tính chất bảo vệ, giúp đỡ, các biện pháp cưỡng chế, giám sát phải có tính giáo dục. Tuy nhiên, nếu người bị kết án mà chưa đủ 16 tuổi thì Tòa án quyết định hình phạt giảm đi một nửa. Người từ đủ 16 tuổi khi bị kết án, Tòa án có thể quyết định hình phạt như đối với người chưa thành niên, nhưng vẫn có quyền quyết định giảm hình phạt căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết của vụ án.

Với Cộng hòa Liên bang Đức, độ tuổi bắt đầu chịu TNHS không được quy định cụ thể trong BLHS mà được quy định trong Luật về Tòa án đối với người chưa thành niên năm 1974 (sửa đổi, bổ sung năm 2003) và quy định ở mức 14 tuổi. Cách tiếp cận về tuổi chịu TNHS trong pháp luật hình sự Đức rất khác so với cách tiếp cận của các nước. Dấu hiệu tuổi chịu TNHS được xác định thông qua phạm trù “độ tuổi không có năng lực TNHS” Điều 19 BLHS quy định về không có năng lực TNHS ở trẻ em như sau: “Người không có năng lực TNHS là người khi thực hiện hành vi chưa đủ mười bốn tuổi”. Các phạm vi của “người trẻ” chia thành 3 nhóm: Từ 14 đến 16, từ 16 đến 18 và từ 18 đến 21. Nhóm cuối cùng được gọi là nhóm “người trưởng thành trẻ tuổi”. Đối với người chưa thành niên, nhóm từ 14 đến 16, tồn tại nguyên tắc “không phải chịu TNHS”.

Nhật Bản quy định: “Không xử phạt hành vi của người chưa đủ 14 tuổi”. Như vậy, tuổi chịu TNHS theo quy định của BLHS Nhật Bản là từ 14 tuổi trở lên.

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có cách tiếp cận về độ tuổi chịu TNHS tương đồng với Việt Nam, như sau: “Người từ đủ 16 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về mặt tội phạm. Người từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi thì phải chịu TNHS về tội giết người, tội cố ý gây thiệt hại cho sức khỏe người khác dẫn đến thương tích hoặc dẫn đến chết người, tội hiếp dâm, tội cướp tài sản, tội mua bán các chất ma túy, tội phóng hỏa, ném bom, đầu độc. Người đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi được hưởng hình phạt nhẹ hơn hoặc giảm hình phạt. Trường hợp không xử phạt hình phạt do chưa đủ 16 tuổi thì yêu cầu chủ cơ định hoặc người giám hộ quản giáo. Trường hợp cần thiết có thể bị đưa vào trường giáo dưỡng”.

Tóm lại, có hai cách tiếp cận về độ tuổi chịu TNHS trong pháp luật hình sự của các nước được nêu ra ở trên. Cụ thể: (1) Quy định cụ thể về một độ tuổi chịu TNHS trong BLHS, nghĩa là khi một người đạt đến độ tuổi đó thì đạt độ tuổi chịu TNHS; (2) Quy định các nhóm độ tuổi chịu TNHS khác nhau trong BLHS, tức là có phân biệt chủ thể của tội phạm theo độ tuổi. Như vậy, pháp luật hình sự Việt Nam có cách tiếp cận tương đồng với một số nước như Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đó là quy định độ tuổi chịu TNHS

theo các nhóm độ tuổi khác nhau. Với cách tiếp cận này nếu người nào đó đủ độ tuổi chịu TNHS theo BLHS quy định và thực hiện những tội phạm được liệt kê trong BLHS mới có thể là chủ thể của tội phạm

### 1.2. Về năng lực trách nhiệm hình sự

Năng lực TNHS là khả năng của chủ thể ở thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện và điều khiển có ý thức hành vi đó, đồng thời có khả năng chịu trách nhiệm hình sự khi đã thực hiện hành vi đó. Vấn đề năng lực TNHS của chủ thể của tội phạm ở các quốc gia cũng được quy định khác nhau. Song đều có một điểm chung là xác định tình trạng năng lực TNHS thông qua cách định nghĩa khái niệm tình trạng không có năng lực TNHS với hai tiêu chí: *Thứ nhất*, về y học (mắc bệnh tâm thần); *Thứ hai*, về tâm lý (mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi). Cụ thể như sau:

Tại Anh, “không có năng lực TNHS” thường được xác định thông qua “quy tắc M’Naghten” năm 1843. Quy tắc này được xây dựng dựa trên vụ án Woodsman Daniel M’Naghten ám sát Thủ tướng Anh Robert Peel nhưng bắn nhầm sang thư ký của ông là Edward Drummond vào năm 1843. Bản chất của quy tắc này thể hiện ở chỗ người bị mắc bệnh tâm thần hoặc khiếm khuyết về tâm lý sẽ không bị truy cứu TNHS nếu người đó không có khả năng nhận thức được “bản chất và tính chất” của hành vi và không nhận thức được đó là hành vi nguy hại. Tại thời điểm được ban hành, đây là một quy định mang tính chất tiến bộ. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ pháp luật, quy định này mới chỉ nhấn mạnh đến dấu hiệu lý trí của phạm trù không có năng lực TNHS (khả năng nhận thức), mà chưa phản ánh được dấu hiệu về ý chí (khả năng điều khiển hành vi)

Tương tự Vương Quốc Anh, Hoa Kỳ cũng xác định tình trạng năng lực TNHS thông qua cách định nghĩa khái niệm tình trạng không có năng lực TNHS và khái niệm “không có năng lực TNHS” được xác định thông qua “quy tắc M’Naghten”, được quy định tại Mục 18 Bộ tập luật Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và trong BLHS của một số bang. Tại một số bang, quy tắc này được bổ sung thêm khái niệm “sự thúc đẩy không thể cưỡng lại được” (irresistible impulse), được áp dụng trong vụ

án John Hinckley mưu sát Tổng thống Reagan nhưng không phải chịu TNHS vì được coi là người không có năng lực TNHS. Theo đó, một người được coi là không có năng lực TNHS nếu vì sự thúc không thể cưỡng lại được do khiếm khuyết tâm lý họ không thể kiểm soát được hành vi của mình, mặc dù có thể nhận thức được rằng mình đã xử sự “không đúng”. Một số bang khác của Hoa Kỳ lại áp dụng “quy tắc Durham” (product test), một người được coi là không có năng lực TNHS nếu hành vi của người đó là “sản phẩm” (product) của bệnh tật hoặc khiếm khuyết về tâm lý. Trong trường hợp này, nhà làm luật từ chối xem xét đến phạm trù pháp lý và chỉ giải quyết vấn đề trên khía cạnh y học.

Pháp luật hình sự Pháp cũng ghi nhận khái niệm tình trạng không có năng lực TNHS với hai tiêu chí: Tiêu chí sinh học - có sự rối loạn về mặt thần kinh hoặc tâm thần; tiêu chí về tâm lý - không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Điều 122-1 BLHS Cộng hòa Pháp quy định một người sẽ không phải chịu TNHS nếu tại thời điểm thực hiện hành vi mà bị rối loạn thần kinh hoặc bị tổn thương hệ thần kinh khiến người đó mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, BLHS Pháp không những không làm rõ khái niệm “rối loạn thần kinh” và “tổn thương hệ thần kinh”, mà còn không đề cập cụ thể các loại rối loạn hay tổn thương này là các loại nào.

Ở Cộng hòa liên bang Đức, người thực hiện hành vi trái pháp luật do mắc bệnh rối loạn tâm thần được coi là không có năng lực TNHS vì không có lỗi. Điều 20 BLHS quy định: “Người nào khi thực hiện hành vi mà không có năng lực nhận thức sự không hợp pháp của hành vi hoặc không có năng lực thực hiện hành vi theo nhận thức này do rối loạn tâm thần bệnh lý, rối loạn ý thức năng hoặc do thiếu năng hoặc do các bất bình thường nặng khác về tâm thần thì họ thực hiện không có lỗi”. Như vậy, trong BLHS Liên bang Đức, tình trạng không có năng lực TNHS được xem là tiền đề của lỗi khi xác định hình phạt đối với người phạm tội và hành vi phạm tội của họ.

Nhật Bản quy định về mất năng lực nhận thức và giảm năng lực nhận thức trong BLHS có nhiều sự khác biệt. Điều 39 BLHS quy định “1. Không xử phạt hành vi của người mất năng lực nhận thức.

2. Giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi của người giảm năng lực nhận thức”. Tiếp tục, Điều 66 ghi rõ: “Nếu trong tội phạm có tình tiết cần được xét đến thì có thể giảm nhẹ hình phạt”. Như vậy, điều luật quy định về trường hợp giảm nhẹ hình phạt, cùng với đó là giảm nhẹ TNHS cho người thực hiện hành vi phạm tội. Cũng tương tự như BLHS của Việt Nam và của một số quốc gia khác, BLHS Nhật Bản không xác định rõ ràng thế nào là tình trạng có năng lực TNHS mà chỉ xác định không xử phạt đối với người mất năng lực nhận thức, tức không đặt ra vấn đề TNHS đối với những người bị mất năng lực nhận thức. Tuy nhiên, BLHS Nhật Bản lại không có quy định cụ thể thế nào là người bị mất năng lực nhận thức như trong BLHS của Việt Nam.

Pháp luật hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không ghi nhận phạm trù về tình trạng không có năng lực TNHS nhưng có ghi nhận các tiêu chí về y học và tâm lý của tình trạng này. Theo Điều 18 BLHS thì người mắc bệnh tâm thần gây hậu quả nguy hiểm trong khi mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, sau khi được xác nhận thông qua các thủ tục pháp lý thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tóm lại, về năng lực TNHS, đa số các quốc gia trên đây đều coi là một dấu hiệu quan trọng về mặt chủ thể của tội phạm và tình trạng không có năng lực TNHS là cơ sở để loại trừ TNHS. Tuy nhiên, trong pháp luật hình sự của các quốc gia cách xác định tình trạng không có năng lực TNHS là khá khác nhau và đa số không thừa nhận tiêu chí tâm lý (ý chí) của tình trạng không có năng lực TNHS hoặc nếu có thừa nhận thì cách quy định cũng không rõ ràng.

Tại Việt Nam, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc, quy định về tình trạng không có năng lực TNHS trong pháp luật hình sự Việt Nam đã phản ánh khá đầy đủ các thành tựu nghiên cứu của tâm thần học hiện đại cũng như các quan điểm khoa học về phạm trù này. Quy định về tình trạng không có năng lực TNHS ở Điều 21 BLHS Việt Nam năm 2015 thể hiện cả hai tiêu chí y học và tâm lý. Bởi thực tiễn cho thấy, không phải bất kỳ người nào bị rối loạn tâm thần cũng có nghĩa là họ sẽ là người không có năng lực TNHS. Do đó, việc không xem xét hoặc xem thường dấu hiệu lý trí hoặc dấu hiệu ý chí trong các tiêu chí đánh giá trạng thái tâm

thần có thể dẫn đến việc miễn TNHS không đúng hoặc xét xử oan sai. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử ở Việt Nam trong những năm qua cho thấy trong công tác giám định tư pháp còn nhiều bất cập. Ảnh hưởng đến chất lượng kết quả giám định gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do đó, chúng ta có thể nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về việc xây dựng quy định, chế độ đối với những người bị bắt buộc chữa bệnh, chẳng hạn, thực tiễn ở Hoa Kỳ cho thấy, chế độ ở các cơ sở chữa bệnh dạng đóng không khác gì mấy so với chế độ tù giam cho nên không có nhiều trường hợp bị cáo viện dẫn đến tình trạng không có năng lực TNHS do bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác. Ngoài ra, pháp luật hình sự Việt Nam quy định tương tự giống với Luật Hình sự Công hòa Nhân dân Trung Hoa khi xác định người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu TNHS (Điều 13 BLHS Việt Nam năm 2015).

## **2. Quy định về chủ thể của tội phạm là pháp nhân**

Việc ghi nhận pháp nhân là chủ thể của tội phạm hiện nay chỉ được ghi nhận trong Luật Hình sự của một số quốc gia bởi nhiều nguyên nhân, trong đó có sự khác nhau về truyền thống pháp lý, tư duy pháp lý của mỗi quốc gia, sự khác nhau trong nhận thức về nguyên tắc hành vi trong luật hình sự, nguyên tắc TNHS cá nhân hay nguyên tắc TNHS theo lối...

Ở Vương quốc Anh, pháp luật hình sự Vương quốc Anh quy định phạm vi TNHS của pháp nhân cũng giống như quy định đối với thể nhân. Chẳng hạn, quy định "về giết người của tập thể và giết người thông thường của tập thể", trong đó có quy định pháp nhân trong trường hợp không chấp hành nghĩa vụ bảo đảm an toàn tính mạng và sức khỏe cho nhóm người nhất định, gây hậu quả chết người thì có thể bị truy cứu TNHS về tội giết người thông thường. Vì lẽ đó, khi đề nghị truy cứu TNHS đối với pháp nhân, các luật gia cho rằng lỗi pháp nhân thể hiện trong hành vi có lỗi của lãnh đạo hoặc người đại diện của pháp nhân. Trong luật Vương quốc Anh, nguyên tắc này được gọi là nguyên tắc "đồng hóa". Bản chất của nó thể hiện ở chỗ hành động (không hành động) và trạng thái tâm lý của những người đứng đầu pháp nhân được xác định là

hành động (không hành động) và trạng thái tâm lý của pháp nhân. Trong trường hợp này, đó không phải là trách nhiệm thay thế mà là trách nhiệm riêng của pháp nhân. Theo đó, khi tội phạm do người có chức vụ trong pháp nhân thực hiện thì pháp nhân chịu trách nhiệm như người thực hành, còn nếu người có chức vụ thực hiện với tư cách là người đồng phạm thì pháp nhân chịu trách nhiệm như người đồng phạm.

Tại Hoa Kỳ, bất kỳ pháp nhân nào (trừ những pháp nhân là cơ quan do Chính phủ tổ chức và lãnh đạo nhằm thực hiện các chương trình của Chính phủ) cũng được coi là chủ thể của tội phạm. Điều 2.07 Bộ luật mẫu của Hoa Kỳ đã khuyến nghị các bang về các điều kiện sau đây của TNHS đối với pháp nhân 1) Hành động phạm tội được thực hiện bởi những người đại diện của pháp nhân trong phạm vi và khi thực thi các nghĩa vụ, theo đó, pháp luật quy định cụ thể việc truy cứu TNHS pháp nhân; 2) Không hành động phạm tội là tội phạm trong trường hợp nếu như việc áp dụng biện pháp này hay biện pháp khác bởi pháp nhân là do luật quy định; 3) Không hành động phạm tội được cho phép hoặc "vô ý cho phép" bởi những người đại diện trong số các lãnh đạo pháp nhân (những người điều hành cao cấp). Các loại hình phạt được áp dụng đối với pháp nhân phạm tội là phạt tiền và tịch thu tài sản. Việc truy cứu TNHS pháp nhân không loại trừ khả năng truy cứu TNHS đối với người đại diện của pháp nhân đó.

Pháp quy định chế định TNHS của pháp nhân rõ ràng hơn, cụ thể hơn mặc dù chính các nước theo hệ thống Anglo - Xúc-xông mới là hệ thống ưu tiên quy định chế định này. Điều 121-2 BLHS Pháp quy định bất kỳ pháp nhân nào (trừ Nhà nước) cũng có thể bị truy cứu TNHS, bao gồm các tổ chức tư nhân hoạt động vì lợi nhuận, các tổ chức tư nhân hoạt động không vì lợi nhuận và các tổ chức pháp lý - công quyền, trừ Nhà nước. Theo đó, các pháp nhân có thể bị truy cứu TNHS cùng với thể nhân, hoặc có thể bị truy cứu TNHS độc lập. TNHS của pháp nhân thể hiện ở hai điều kiện: 1) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân; 2) Bởi người đại diện hoặc lãnh đạo của pháp nhân. Tuy nhiên, về phạm vi TNHS, pháp nhân không phải chịu TNHS về tất cả các hành vi phạm tội mà chỉ đối với một số tội quy phạm cụ thể trong luật. Hình phạt được quy định dành cho pháp nhân

phạm tội trong pháp luật hình sự Pháp rất đa dạng như phạt tiền, chấm dứt hoạt động, chịu sự giám sát của Tòa án, cấm phát hành séc...

Một số nước châu Á cũng quy định về TNHS của pháp nhân như Nhật Bản, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Nhật Bản có sự tiếp thu pháp luật Phương Tây trong việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với một số tội phạm nhất định. Vào những năm 60-70 của thế kỷ XX dư luận Nhật Bản kịch liệt phản đối sự đầu tư lớn và việc gây ô nhiễm môi trường trầm trọng của các công ty. Pháp luật hình sự ban hành thời kỳ này có nhiều quy định về trách nhiệm hình sự của công ty và người đại diện công ty. Điều 30 BLHS Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thì quy định: "Công ty, xí nghiệp, cơ quan, tổ chức, đoàn thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, pháp luật coi là đơn vị phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự"<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, lần đầu tiên quy định cơ quan nhà nước cũng là chủ thể của tội phạm trong Luật Hải quan nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ban hành năm 1987. BLHS năm 1997 đã xuất phát từ quy định này để đưa ra quy định về tổ chức phạm tội. Tuy nhiên thực tiễn tư pháp cho thấy, từ khi ban hành BLHS năm 1997 đến nay chưa có trường hợp nào cơ quan Nhà nước bị truy cứu TNHS. Vì vậy, các nhà lý luận cũng như thực tiễn Trung Quốc kiến nghị loại bỏ các cơ quan Nhà nước ra khỏi quy định

là chủ thể của tội phạm và xử lý theo quy định về cá nhân phạm tội.

Mặc dù các quốc gia khi quy định về TNHS của pháp nhân có cách tiếp cận khác nhau nhưng đều có những điểm tương đồng đó là: 1) Điều giới hạn một số tổ chức (pháp nhân) khi đủ điều kiện về chủ thể mới phải chịu TNHS, nghĩa là mới có thể trở thành chủ thể của tội phạm; 2) Điều quy định giới hạn một số loại tội phạm đối với pháp nhân; 3) Điều quy định không loại trừ TNHS đối với thể nhân.

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện cũng dựa trên những cách tiếp cận này để làm cơ sở quy định về TNHS của pháp nhân trong BLHS Việt Nam năm 2015. Có thể nói đây là bước thay đổi rất lớn trong nhận thức, trong tư duy pháp lý và trong thực tiễn quy định của pháp luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, chủ thể của tội phạm hiện chỉ giới hạn ở pháp nhân thương mại mà chưa điều chỉnh đến những loại pháp nhân khác trong khi quy định này đã xuất hiện trong luật hình sự nhiều nước như Anh, Pháp, Mỹ, Hà Lan, Trung Quốc. Đồng thời, phạm vi chịu TNHS của pháp nhân chỉ giới hạn trong 31 tội danh về trật tự quản lý kinh tế và môi trường mà chưa mở rộng với các tội danh khác liên quan đến gian lận tài chính, cưỡng bức lao động với người làm công trong khi các tội danh này đã tương đối phổ biến trong luật hình sự các nước ■

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- <sup>1</sup> Nguyễn Tất Thành (2013). *Luật Hình sự một số nước trên thế giới: Phần chung*. Nxb Hồng Đức, tr.43, 66.
- <sup>2</sup> BLHS của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1997 (bản tiếng Việt), Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007.
- <sup>3</sup> BLHS Nhật Bản (Bản dịch tiếng Việt) người dịch: Hatsukano Mai; Nguồn: Bản soạn thảo BLHS năm 1999.
- <sup>4</sup> "Tư pháp Cộng hòa Pháp", tập Các tài liệu thông tin và giáo trình của Liên bang Nga và Cộng hòa Pháp, 1995, số 38, tr.80 - 82 (tiếng Nga).
- <sup>5</sup> Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Bản tiếng Việt) (2007). Nxb Tư pháp, Hà Nội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Tất Thành (2013). *Luật Hình sự một số nước trên thế giới: Phần chung*. Nxb Hồng Đức, tr.43, 66
2. Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1997 (Bản tiếng Việt) (2007). Nxb Tư pháp, Hà Nội.

3. *Bộ luật Hình sự Nhật Bản (Bản dịch tiếng Việt)* người dịch: *Hatsukano Mai*, Nguồn: *Bản soạn thảo Bộ luật Hình sự năm 1999*
8. "Tư pháp Công hòa Pháp", *Tập các tài liệu thông tin và giáo trình của Liên bang Nga và Cộng hòa Pháp*, 1995, số 38, tr 80 - 82 (tiếng Nga).
9. Nguyễn Quý Công (2010), *Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật* số 10/2010, tr. 82-84.
12. Phan Thị Nhật Tài & Trịnh Tuấn Anh, *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân dưới góc độ luật học so sánh*, <http://tcdcp.l.moj.gov.vn/qr/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx?ItemID=410#>
15. Phạm Hồng Hải, *Pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm hay không?*, *Tạp chí Luật học*, số 6-1999, tr.14-19.

Ngày nhận bài: 5/2/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/2/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/2/2019

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THỊ NGỌC HIẾU

Đại học Trà Vinh

## THE SIMILARITIES AND THE DIFFERENCES OF VIETNAM'S LAW AND OTHER COUNTRY'S LAW ON THE SUBJECT OF CRIME

● Master. **TRAN THI NGOC HIEU**  
Tra Vinh University

### ABSTRACT:

Under traditional criminal legal sciences view, the subject of crime is an individual. However, besides individuals, according to the modern legal concept, the subject of crime can also be a legal entity. The age of criminal responsibility and the criminal liability capacity are two important and popular contents when mentioning about signs of criminal subjects. Therefore, it is important for every country to study about the similarities and the differences of criminal laws related to the age of criminal responsibility and the criminal liability capacity in order to draw lessons for Vietnam to adjust the countrys criminal law on these issues.

**Keywords:** Crime, subject of crime, criminal law.